

Bản án số: 181/2023/HS-PT

Ngày: 28/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Thanh Hùng

Các Thẩm phán:

Bà Lê Thu Hương

Ông Mai Nam Tiến

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Kim Oanh - Thư ký TAND tỉnh Thanh Hoá

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:

Bà Cù Thị Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 223/2023/TLPT-HS ngày 28/8/2023 đối với bị cáo Lê Tiến B do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 66/2023/HS-ST ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Toà án nhân dân thị xã NS, tỉnh Thanh Hoá.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Tiến B, sinh năm 1978 tại NS, T.

Nơi cư trú: thôn N, xã NS, thị xã NS, tỉnh T; nghề nghiệp: Bác sỹ, nguyên Trạm trưởng Trạm y tế phường HB, thị xã NS; Đảng viên đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê T1 (đã chết) và bà Cao Thị P; có vợ Lê Thị Kim D, có 02 con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tại ngoại, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Tiến B là Trạm trưởng Trạm y tế phường HB, thị xã NS từ ngày 01/4/2021. Thực hiện các kế hoạch của Ủy ban nhân dân thị xã NS và Ban chỉ đạo Phòng chống dịch thị xã NS về việc triển khai tiêm vắc xin phòng Covid 19 trên địa bàn thị xã, trong tháng 9/2021. Lê Tiến B có nhiệm vụ tiếp nhận danh sách người đăng ký tiêm vắc xin phòng Covid 19 của các Doanh nghiệp, Hợp tác xã trên địa bàn phường HB gửi lên Trung tâm y tế thị xã NS hoặc Phòng y tế thị xã

NS để xét duyệt và phân bổ vắc xin. B không có thẩm quyền xét duyệt số lượng người tiêm vắc xin, phân bổ vắc xin. Tuy nhiên, quá trình thực hiện nhiệm vụ, Lê Tiến B đã lạm dụng chức vụ, quyền hạn được giao để chiếm đoạt tiền của một số cá nhân đến nộp danh sách đăng ký tiêm vắc xin trên địa bàn phường HB. Cụ thể như sau:

- Sáng ngày 02/9/2021, bà Đào Thị Thanh T2, Giám đốc Công ty Cổ phần Trung Hải Anh, có địa chỉ tại tổ dân phố TP, phường HB, thị xã NS cử anh Nguyễn Văn C, trú tại tổ dân phố LĐ, phường HB, thị xã NS là nhân viên Công ty mang danh sách đăng ký tiêm vắc xin phòng Covid-19 của Công ty đến Trạm y tế phường HB nộp cho Lê Tiến B kèm theo số tiền 1.000.000 đồng (*là tiền cá nhân của bà T2*) để bồi dưỡng cho Trạm y tế phường. Khi đến Trạm y tế phường HB, anh C vào gặp B đề nghị gửi thêm một số người nhà của anh C vào danh sách đăng ký tiêm vắc xin của Công ty. B xem danh sách và tiền trong phong bì thấy tổng số người trong danh sách là 21 người, gồm 17 người của Công ty và 04 người nhà của anh C, nhưng phong bì tiền chỉ có 1.000.000 đồng nên nói với anh C, nếu muốn gửi người nhà vào thì phải có kinh phí để B báo cáo, bồi dưỡng. Nghe vậy, anh C cầm phong bì tiền đi ra ngoài gọi điện thoại xin ý kiến bà T2, thì bà T2 bảo anh C bỏ thêm 1.000.000đ nữa; về phần mình, anh C cũng tự bỏ thêm 1.000.000đ vào phong bì, tổng cộng là 3.000.000đ, rồi quay vào đưa cho B. B nhận phong bì tiền, còn danh sách đăng ký tiêm vắc xin thì đưa lại cho anh C mang về. Đến khoảng 13h00' cùng ngày, B gọi điện thoại cho anh C đến Trạm y tế phường gặp B, với lý do danh sách đăng ký tiêm vắc xin của Công ty có nhiều người. Anh C hiểu ý B là số tiền đưa trước đó chưa đủ nên đi đến Trạm y tế gặp B. Do bức xúc việc B vòi vĩnh thêm tiền, nên trước khi vào phòng B, anh C bật sẵn chế độ quay video của chiếc điện thoại di động Iphone 8 plus rồi bỏ vào túi áo ngực để lộ camera điện thoại ra ngoài túi áo và quay về phía trước để ghi lại nội dung trao đổi, nói chuyện và đưa tiền cho B để làm bằng chứng. Khi vào phòng, B nói với anh C: "*Các Công ty khác danh sách 30 người mà 15.000.000đ, bên cháu 21 người mà có 3.000.000đ*". Nghe B nói vậy, anh C lấy phong bì 2.000.000đ (*là tiền cá nhân anh C đã chuẩn bị trước*) đưa cho B, B đồng ý nhận danh sách tiêm vắc xin và số tiền trên (*Toàn bộ nội dung trao đổi, nói chuyện và đưa tiền này đã được điện thoại di động của anh C quay lại*).

- Ngày 18/9/2021, anh Hoàng Văn Đ, trú tại tổ dân phố LT, phường HB, thị xã NS, là Giám đốc Công ty cổ phần LPNS, có địa chỉ tại tổ dân phố LT, phường HB, thị xã NS đến Trạm y tế phường HB gặp Lê Tiến B để đăng ký tiêm vắc xin phòng Covid 19 cho công nhân của Công ty và người thân của anh Đ. Anh Đ hỏi B về việc đăng ký tiêm vắc xin phòng Covid-19 có mất tiền không, B trả lời: "*Hết 6.000.000đ để bồi dưỡng cho các bác*". Nghe vậy, anh Đ nói cao quá, để về suy nghĩ thêm. Đến ngày 20/9/2021, anh Đ gọi điện cho B xin giảm tiền xuống còn 5.000.000 đồng, B đồng ý (*Toàn bộ nội dung cuộc gọi trao đổi, nói chuyện giữa anh Đ với B đã được anh Đ ghi âm lại trong điện thoại di động*). Sau đó, anh Đ

đem danh sách đăng ký tiêm vắc xin phòng Covid 19 của Công ty, với tổng số 31 người, gồm 28 người của Công ty và 03 người nhà của anh Đ và phong bì tiền 5.000.000 đồng (*là tiền cá nhân của anh Đ*) đến Trạm y tế phường HB đưa cho B nhưng không gặp. Anh Đ gọi điện cho B, thì B bảo anh Đ đưa danh sách và phong bì tiền cho chị Phạm Thị T3 là nhân viên Trạm y tế. Theo lời B, anh Đ đưa danh sách đăng ký tiêm vắc xin và phong bì tiền cho chị T3. Đến ngày hôm sau, chị T3 đưa lại danh sách và phong bì tiền cho B.

- Ngoài 02 lần nhận tiền nêu trên, thì trước đó vào khoảng đầu tháng 9/2021, bà Bùi Thị T4, trú tại tổ dân phố LH, phường HB, thị xã NS, là Giám đốc Công ty TNHH Thương mại vận tải và chế biến hải sản TT, địa chỉ tại tổ dân phố LH, phường HB, thị xã NS có đến Trạm y tế phường HB đưa danh sách đăng ký tiêm vắc xin phòng Covid 19 của Công ty cho Lê Tiến B và số tiền 7.000.000đ (*là tiền cá nhân của bà T4*) để ủng hộ quỹ vắc xin phòng, chống Covid 19.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ đoạn video quay lại nội dung trao đổi, nói chuyện giữa anh Nguyễn Văn C và Lê Tiến B và đoạn ghi âm nội dung trao đổi, nói chuyện giữa anh Hoàng Văn Đ và Lê Tiến B (*do anh C và anh Đ giao nộp*).

Tại kết luận giám định số 7972/C09-P6, ngày 08/11/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an về 01 file ghi âm nội dung trao đổi, nói chuyện giữa Hoàng Văn Đ và Lê Tiến B; 01 đoạn file video quay lại nội dung trao đổi, nói chuyện giữa Nguyễn Văn C và Lê Tiến B, kết luận:

- Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong các file gửi giám định.

- Tiếng nói của người đàn ông trong các file gửi giám định và tiếng nói của Lê Tiến B là cùng một người.

Đối với số tiền mà Lê Tiến B nhận từ anh Nguyễn Văn C, anh Hoàng Văn Đ và bà Bùi Thị T4 nêu trên, tổng cộng là 17.000.000đ, B khai sau đó B đã đưa cho chị Lê Thị X là cán bộ Trung tâm y tế thị xã NS kèm theo danh sách đăng ký tiêm vắc xin phòng Covid 19 của các Công ty. Các lần đưa tiền này đều tại phòng làm việc của chị X và có sự chứng kiến của anh Phan Văn T5, cũng là cán bộ Trung tâm y tế thị xã NS. Ngoài ra, B còn khai báo việc B có hành vi gây khó dễ, vò vĩnh tiền trong quá trình tiếp nhận danh sách đăng ký tiêm phòng vắc xin phòng Covid 19 của các doanh nghiệp trên địa bàn phường HB là do chị X và anh T5 gợi ý, cụ thể: Đối với các Công ty, doanh nghiệp đăng ký tiêm dưới 20 người thì ủng hộ bao nhiêu thì ủng hộ, còn đăng ký trên 20 người thì ủng hộ từ 5.000.000đ trở lên. Tuy nhiên, quá trình điều tra, chị X và anh T5 không thừa nhận việc đã gợi ý cho B vò vĩnh tiền của các Doanh nghiệp đăng ký tiêm vắc xin phòng Covid 19, cũng như việc nhận tiền của B như B đã khai báo. Ngoài lời khai của B ra thì không còn có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh sự việc nên không có căn cứ xác định chị X và anh T5 đồng phạm với B trong vụ án.

Ngoài ra, quá trình điều tra còn xác định cũng trong khoảng thời gian này, Lê Tiến B còn nhận của anh Trương Văn V, trú tại tổ dân phố NH, phường HB, nhân viên Công ty TNHH TT1 - Việt Nam danh sách đăng ký tiêm vắc xin phòng Covid-19 của Công ty và số tiền 2.000.000đ (*là tiền cá nhân của anh V*) ủng hộ quỹ vắc xin phòng Covid 19. Nhận danh sách đăng ký tiêm vắc xin phòng Covid 19 của Hợp tác xã chế biến thủy hải sản HB và số tiền 1.500.000đ (*là tiền cá nhân của anh Nguyễn Thế H, Chủ nhiệm Hợp tác xã*) ủng hộ Trạm y tế phường HB phòng chống dịch bệnh Covid 19. Sau khi nhận danh sách đăng ký tiêm vắc xin phòng Covid 19 của các doanh nghiệp này, Lê Tiến B đã chuyển các danh sách lên Trung tâm y tế thị xã NS theo quy định, đưa số tiền 1.500.000đ anh H ủng hộ Trạm y tế phường cho chị Phạm Thị T3, Cán bộ Trạm y tế phường nhập quỹ đơn vị; còn số tiền 2.000.000đ anh V ủng hộ, B đã chuyển lại cho anh Phạm Văn T6, là Cán bộ Trung tâm y tế thị xã NS mua quần áo bảo hộ y tế cho Trung tâm y tế thị xã. Vì vậy, những lần nhận tiền này của B không vi phạm pháp luật.

Đối với Phạm Thị T3, nhân viên Trạm y tế phường HB, là người nhận danh sách đăng ký tiêm vắc xin và số tiền 5.000.000đ từ anh Hoàng Văn Đ, quá trình điều tra xác định khi nhận số tiền này, chị T3 không biết là tiền gì và sau đó chị T3 đã đưa lại số tiền này kèm theo danh sách đăng ký tiêm vắc xin cho B, vì vậy chị T3 không đồng phạm với B trong vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Lê Tiến B đã tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Văn C số tiền 5.000.000đ, bà Bùi Thị T4 số tiền 7.000.000đ và nộp cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã NS số tiền 5.000.000đ để bồi thường thiệt hại cho anh Hoàng Văn Đ. Anh C và bà T4 đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu, đề nghị gì, đồng thời anh C, bà T4 và anh Đ có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Lê Tiến B.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 66/2023/HS-ST ngày 18/7/2023 của Tòa án nhân dân thị xã NS đã quyết định:

*Căn cứ: Điểm c, e khoản 2 Điều 355, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm l khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 54 Bộ luật hình sự.

*Tuyên bố: Lê Tiến B phạm tội: “*Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản*”.

Xử phạt: Lê Tiến B 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án hoặc tự nguyện thi hành án.

Ngày 19/7/2023, Lê Tiến B làm đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giám hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Lê Tiến B giữ nguyên nội dung kháng cáo. Bị cáo thừa nhận hành vi như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử, nhưng bị cáo thu tiền của những người đến đăng ký tiêm vắc xin là làm theo chỉ đạo của Phan Văn T5 và Lê Thị X cán bộ Trung tâm y tế thị xã NS, tỉnh T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, các chứng cứ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Tiến B làm theo đúng quy định của các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Tiến B thừa nhận hành vi phạm tội, phù hợp với tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử phúc thẩm có căn cứ kết luận: Lê Tiến B là Trám trưởng Trám y tế phường HB, thị xã NS, là người được giao nhiệm vụ tiếp nhận danh sách người đăng ký tiêm vắc xin phòng Covid 19 của các Doanh nghiệp, Hợp tác xã trên địa bàn gửi lên Trung tâm y tế thị xã NS hoặc Phòng y tế thị xã NS để xét duyệt và phân bổ vắc xin. Lê Tiến B không có thẩm quyền xét duyệt số lượng người tiêm vắc xin, phân bổ vắc xin, tiếp nhận quỹ ủng hộ vắc xin. Tuy nhiên, trong tháng 9/2021, khi anh Nguyễn Văn C và Hoàng Văn Đ lên nộp danh sách đăng ký tiêm vắc xin trên địa bàn phường HB, bị cáo đã chiếm đoạt của anh C 5.000.000đ, anh Đ 5.000.000đ, và 7.000.000đ của bà Bùi Thị T4 (là tiền bà T4 ủng hộ quỹ phòng chống Covid 19).

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm và trong quá trình điều tra, xét xử vụ án tại cấp sơ thẩm, bị cáo Lê Tiến B đều cho rằng việc bị cáo thu tiền của những người đến đăng ký tiêm vắc xin tại phường HB, thị xã NS là do sự chỉ đạo của ông T5 và bà X - cán bộ Trung tâm y tế thị xã NS. Nhưng trong quá trình điều tra, ngoài lời khai của bị cáo Lê Tiến B thì không còn tài liệu, chứng cứ nào chứng minh ông T5 và bà X là đồng phạm cùng Lê Tiến B thực hiện hành vi phạm tội.

Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm xử Lê Tiến B về tội “*Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản*” theo điểm c, e khoản 2 Điều 355 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[4] Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết:

* Tình tiết tăng nặng: Bị cáo lợi dụng hoàn cảnh dịch bệnh covid 19, để chiếm đoạt tài sản - tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm 1 khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

* Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội, bị cáo đã có trách nhiệm bồi thường lại thiệt hại cho cả 3 bị hại. Ngoài ra, bị cáo còn có bố đẻ là người có công được Nhà nước tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến; bản thân bị cáo, quá trình công tác đạt nhiều thành tích xuất sắc được Giám đốc Sở y tế tỉnh T, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện TG (nay là thị xã NS) và Ủy ban nhân dân phường HB tặng

giấy khen; được chính quyền địa phương và người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt - là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo dưới mức khởi điểm của khung hình phạt, xử 12 tháng tù (mức khởi điểm của khoản 1 Điều 355 Bộ luật hình sự) là có căn cứ, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Trong đơn kháng cáo cũng như tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo trình bày: Ngoài các tình tiết giảm nhẹ nói trên, bị cáo còn được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn - tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51; người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án - tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51; người phạm tội là người có thành tích xuất sắc trong sản xuất, chiến đấu học tập, công tác - tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51; người phạm tội là cha, mẹ, vợ, chồng con của liệt sỹ, người có công với cách mạng - tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy số tiền bị cáo đã chiếm đoạt trong vụ án là 17.000.000đ, ngoài số tiền chiếm đoạt thì Cơ quan tiến hành tố tụng không chứng minh hành vi đó có gây thiệt hại nào khác hay không, do đó không có căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ này đối với bị cáo. Các tình tiết còn lại bị cáo trình bày là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng cho bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xuất trình các đề nghị của các cơ quan, tổ chức: Trạm y tế phường HB, Hội Nông dân phường HB, Mặt trận tổ quốc phường HB đề nghị cho Lê Tiến B hưởng án treo - là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nhân thân tốt. Tuy nhiên, thời điểm bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản khi dịch bệnh Covid 19 đang bùng phát mạnh trên địa bàn tỉnh T cũng như thị xã NS, toàn bộ hệ thống chính trị, các cơ quan, tổ chức và các cá nhân đều vào cuộc để phòng chống, đẩy lùi đại dịch covid 19, nhưng bị cáo lại lợi dụng dịch bệnh nhiều lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của nhiều cá nhân, do đó mức án 12 tháng tù mà Tòa án sơ thẩm đã tuyên là phù hợp, không có căn cứ giảm hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo theo nội dung kháng cáo của bị cáo, như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tại phiên tòa là có căn cứ.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*** Căn cứ:** Điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 66/2023/HS-ST ngày 18/7/2023 của Tòa án nhân dân thị xã NS, tỉnh Thanh Hóa về hình phạt.

* **Áp dụng:** Điểm c, e khoản 2 Điều 355; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm 1 khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự. Điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

* **Xử phạt:** Lê Tiến B 12 (mười hai) tháng tù về tội “*Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

* **Án phí:** Bị cáo Lê Tiến B phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND thị xã NS;
- VKSND thị xã NS;
- CQCSĐT Công an thị xã NS;
- CQTHAHS Công an thị xã NS;
- Chi cục THADS thị xã NS;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thanh Hùng